



**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ**

**PHAN TRƯỜNG SƠN**

**QUẢN LÝ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI  
Ở HUYỆN TÂY GIANG, TỈNH QUẢNG NAM**

**TÓM TẮT ĐỀ ÁN THẠC SĨ QUẢN LÝ KINH TẾ**  
**Mã số: 834 04 10**

**Đà Nẵng - Năm 2024**

Công trình được hoàn thành tại  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐHQĐHN

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Bùi Quang Bình

Phản biện 1: TS. Lê Trung Hiếu

Phản biện 2: GS. TS. Nguyễn Quang Thuấn

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm Đề án tốt nghiệp  
Thạc sĩ Quản lý kinh tế họp tại trường Đại học kinh tế, Đại học Đà  
Nẵng vào ngày 04 tháng 01 năm 2025.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng.
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng.

## MỞ ĐẦU

### *1. Tính cấp thiết của đề án*

Xây dựng nông thôn mới đã trở thành phong trào sâu rộng, với sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị và toàn dân, góp phần đẩy nhanh quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn.

Huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam là huyện miền núi, nằm phía Tây Bắc tỉnh Quảng Nam. Đến cuối năm 2023, toàn huyện có 5.647 hộ/21.757 nhân khẩu, trong đó: Có 2.858 hộ nghèo/12.171 nhân khẩu, chiếm tỷ lệ 50,61%; có 156 hộ cận nghèo/662 khẩu, chiếm tỷ lệ 2,86%. Chính vì vậy, Đảng bộ và Chính quyền huyện Tây Giang đã tập trung nỗ lực thực hiện CT MTQG XD NTM. Đến nay, tổng số xã đạt chuẩn NTM là 03 xã; 02 xã (Axan và Bhalê) nằm trong lộ trình đạt chuẩn năm 2025. Để duy trì và phát huy thành quả XD NTM, Huyện ủy Tây Giang đã ban hành: Chỉ thị số 16-CT/HU ngày 23/3/2022 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện các CT MTQG trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 82-KH/HU ngày 26/9/2022 về thực hiện Kết luận số 91-KL/TU của Tỉnh ủy về phát triển bền vững nông nghiệp, nông thôn gắn với XD NTM trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động số 27-CTr/HU ngày 29/11/2022 của Huyện ủy Tây Giang triển khai thực hiện Chương trình số 20-CTr/TU thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Để đảm bảo sự thành công thực hiện chương trình này, huyện luôn thực hiện công tác QLNN về xây dựng NTM một cách hiệu lực và hiệu quả. Tuy nhiên công tác này vẫn tồn tại những khiếm khuyết. Vì vậy, để góp phần giải quyết và góp phần hoàn thiện công tác này, học viên quyết định lựa chọn chủ đề "***Quản lý xây dựng nông thôn***

*mới ở huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam*” làm đề tài Đề án tốt nghiệp của mình.

## **2. Mục tiêu của việc xây dựng Đề án**

### **2.1. Mục tiêu tổng quát**

Dựa trên việc đánh giá thực trạng, đề xuất các giải pháp và tổ chức thực hiện công tác quản lý XD NTM ở huyện Tây Giang, qua đó xây dựng Đề án Quản lý xây dựng NTM dành cho các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam.

### **2.2. Mục tiêu cụ thể**

- Khái quát cơ sở lý luận QLNN về xây dựng nông thôn mới.
- Đánh giá thực trạng công tác Quản lý xây dựng nông thôn mới ở huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam.
- Đề xuất giải pháp và tổ chức thực hiện Quản lý xây dựng nông thôn mới ở huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam.

## **3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu của Đề án**

### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Hoạt động quản lý của các cơ quan Nhà nước về xây dựng NTM ở huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam.

### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

- Về nội dung: Đề án chỉ tập trung nghiên cứu các vấn đề về quản lý xây dựng nông thôn mới ở huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam của các cơ quan quản lý Nhà nước.
- Về thời gian: Nghiên cứu các dữ liệu thứ cấp từ năm 2020 đến 9 tháng đầu năm 2024;
- Về không gian: Nghiên cứu trên địa bàn huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam.

## **4. Phương pháp nghiên cứu để xây dựng Đề án**

### **4.1. Phương pháp thu thập số liệu**

#### **4.1.1. Số liệu thứ cấp**

Thu thập từ các văn bản, báo cáo, nghị quyết, đề án, kế hoạch của

các cấp, các ngành và nguồn số liệu thống kê theo Niên giám thống kê..

#### *4.1.2. Số liệu sơ cấp*

Tác giả thu thập số liệu thông qua việc lấy phiếu khảo sát theo mẫu. Đối tượng khảo sát là cán bộ thực hiện nhiệm vụ liên quan đến công tác này ở huyện gồm: Cấp huyện (50 phiếu) và cấp xã (50 phiếu).

### **4.2. Phương pháp phân tích dữ liệu**

#### *4.2.1. Phương pháp phân tích thống kê*

#### *4.2.2. Phương pháp so sánh*

#### *4.2.3. Phương pháp khái quát hóa*

### **5. Ý nghĩa thực tiễn của Đề án**

Kết quả của Đề án "Quản lý xây dựng nông thôn mới ở huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam" mang lại nhiều ý nghĩa thực tiễn quan trọng cho các nhà hoạch định chính sách và quản lý của địa phương trong quá trình thực hiện chính sách của mình.

### **6. Kết cấu của đề án**

Ngoài phần mở đầu, kết luận; danh mục tài liệu tham khảo; danh mục bảng biểu, đề án được thiết kế thành 4 Chương như sau:

Chương 1: Cơ sở lý luận để xây dựng Đề án quản lý xây dựng nông thôn mới

Chương 2: Thực trạng quản lý Nhà nước về xây dựng nông thôn mới ở huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam.

Chương 3: Giải pháp của Đề án quản lý xây dựng nông thôn mới ở huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam.

Chương 4: Tổ chức thực hiện

## **CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN ĐỀ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN QUẢN LÝ XD NTM Ở HUYỆN TÂY GIANG, TỈNH QUẢNG NAM**

### ***1.1. Các khái niệm cơ bản liên quan đến quản lý xây dựng NTM***

#### ***1.1.1. Các khái niệm liên quan về quản lý xây dựng NTM***

##### ***1.1.1.1. Khái niệm xây dựng nông thôn mới***

Xây dựng NTM: Là cuộc vận động lớn để cộng đồng dân cư ở nông thôn đồng lòng xây dựng làng, xã của mình khang trang, sạch đẹp; phát triển sản xuất toàn diện (nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ); có nếp sống văn hóa, môi trường và an ninh nông thôn được đảm bảo; thu nhập, đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng cao.

##### ***1.1.1.2. Khái niệm về quản lý Nhà nước***

Quản lý nhà nước là quá trình điều hành và tổ chức các hoạt động của một quốc gia để đảm bảo sự hoạt động hiệu quả của các cơ quan và tổ chức công cộng, phục vụ lợi ích cộng đồng và đáp ứng nhu cầu của xã hội.

#### ***1.1.2. Vai trò của Đề án quản lý xây dựng NTM ở huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam***

Vai trò của quản lý xây dựng nông thôn mới là rất đa dạng và quan trọng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, cải thiện điều kiện sống và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân nông thôn.

Một trong những mục tiêu lớn của đề án NTM là giảm nghèo và phát triển bền vững. Việc phát triển kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường, quản lý tốt tài nguyên thiên nhiên và bảo tồn văn hóa dân tộc.

### ***1.2. Nội dung xây dựng Đề án quản lý xây dựng nông thôn mới***

#### ***1.2.1. Việc triển khai các cơ chế, chính sách và văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình NTM***

Khi ban hành các cơ chế, chính sách và văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình NTM, có một số yêu cầu quan trọng cần được xem xét để đảm bảo tính minh bạch, hiệu quả và bền vững của quá trình

triển khai như: Tham gia cộng đồng, tính minh bạch và công bằng, tính thích ứng và linh hoạt, tính đồng nhất và nhất quán, tính hiệu quả và bền vững. Khi đảm bảo các yêu cầu này, Nhà nước có thể đảm bảo rằng các chính sách và biện pháp triển khai Chương trình NTM được thực hiện một cách minh bạch, công bằng và hiệu quả.

### ***1.2.2. Tổ chức bộ máy quản lý Nhà nước về xây dựng NTM***

Tổ chức bộ máy quản lý Nhà nước về xây dựng NTM là quá trình thiết lập cơ cấu tổ chức, phân công chức năng và nhiệm vụ cho các đơn vị, đồng thời xác định và củng cố mối quan hệ giữa chúng.

Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về xây dựng NTM là cấu trúc tổ chức bao gồm các cơ quan, đơn vị và tổ chức thuộc Nhà nước, chịu trách nhiệm quản lý và thực hiện các hoạt động liên quan đến việc phát triển NTM. Cơ cấu này bao gồm: Trung ương, địa phương và cơ sở, cụ thể:

- Ban Chỉ đạo Trung ương.
- Văn phòng Điều phối TW.
- Ban Chỉ đạo cấp tỉnh.
- Văn phòng Điều phối cấp tỉnh.
- Ban Chỉ đạo cấp huyện.
- Ban Chỉ đạo cấp xã.
- Ban Quản lý xây dựng NTM của xã.
- Ban phát triển thôn/bản.

### ***1.2.3. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về XD NTM***

Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền phù hợp với từng địa phương, với từng đối tượng có trình độ khác nhau, dễ hiểu, dễ áp dụng. Tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân tham gia đóng góp đi đôi với việc hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống.

Các hoạt động tuyên truyền và nâng cao nhận thức có thể bao gồm các chương trình giáo dục, chiến dịch truyền thông và sử dụng

các phương tiện truyền thông đại chúng như báo chí, truyền hình, truyền thông trực tuyến và mạng xã hội. Ngoài ra, cũng có thể tổ chức các hội thảo và các hoạt động tương tác khác để tạo ra sự hiểu biết sâu sắc về quá trình phát triển nông thôn mới.

#### ***1.2.4. Công tác huy động, quản lý và sử dụng nguồn lực thực hiện xây dựng nông thôn mới***

Các yếu tố có ảnh hưởng đến kết quả huy động nguồn lực trong xây dựng nông thôn mới gồm: nhận thức của người dân về Chương trình xây dựng nông thôn mới; cách thức triển khai huy động nguồn lực từ chính quyền địa phương; môi trường thu hút đầu tư và tiềm lực kinh tế địa phương; điều kiện của người dân và mức độ đóng góp phù hợp; công tác tuyên truyền vận động của địa phương; sự tham gia của người dân vào chương trình; sự công khai minh bạch trong sử dụng nguồn lực huy động được; năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác huy động nguồn lực [2].

#### ***1.2.5. Công tác thanh tra, giám sát về xây dựng NTM***

Quy trình thanh tra được quy định như với các công trình sử dụng vốn đầu tư công, từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư đến khi dự án được hoàn thành và quyết toán. Các cơ quan thực hiện công tác này bao gồm: Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra nhà nước, cơ quan thanh tra chuyên ngành như: Thanh tra ngành Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội, cũng như các cơ quan dân cử và cộng đồng địa phương.

#### ***1.2.6. Xử lý vi phạm quy định QLNN về xây dựng NTM***

Xử lý vi phạm quy định QLNN về xây dựng nông thôn mới ở huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam là một công tác quan trọng nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện các chương trình, dự án liên quan đến xây dựng NTM.

### ***1.3. Căn cứ pháp lý để xây dựng Đề án quản lý xây dựng nông***



***thôn mới ở huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam***

Nghị quyết số 25/2021/NQ-QH15 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV.

Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/02/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

**Kết luận Chương 1**

## **CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở HUYỆN TÂY GIANG, TỈNH QUẢNG NAM**

**2.1. Đặc điểm của huyện Tây Giang ảnh hưởng tới công tác quản lý xây dựng nông thôn mới**

**2.1.1. Đặc điểm điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của huyện Tây Giang ảnh hưởng đến xây dựng nông thôn mới**

2.1.1.1. Đặc điểm điều kiện tự nhiên

2.1.1.2. Đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội

**2.1.2. Tình hình xây dựng nông thôn mới ở huyện Tây Giang**

2.1.2.1. Kết quả thực hiện các nội dung thành phần của Chương trình NTM

2.1.2.2. Kết quả thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới

Đến nay, toàn huyện có 137/190 tiêu chí đạt chuẩn theo bộ tiêu chí mới.

**2.1.3. Ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội đến quản lý xây dựng nông thôn mới**

2.1.3.1. Điều kiện tự nhiên

Nhìn chung, điều kiện tự nhiên của Tây Giang đặt ra những thách thức không nhỏ cho công tác xây dựng NTM, nhưng nếu được quản lý và khai thác hợp lý, những điều kiện này cũng có thể trở thành yếu tố thúc đẩy sự phát triển bền vững của địa phương

2.1.3.2. Kinh tế - xã hội

Nhìn chung, điều kiện kinh tế - xã hội của huyện Tây Giang ảnh hưởng lớn đến công tác xây dựng NTM, tạo ra cả cơ hội và thách thức. Việc xây dựng một chiến lược phát triển phù hợp, khai thác tiềm năng của địa phương, đồng thời khắc phục những hạn chế về kinh tế và xã hội, là yếu tố quan trọng để nâng cao hiệu quả của” Chương trình NTM ở huyện Tây Giang.

**2.2. Thực trạng quản lý xây dựng NTM ở huyện Tây Giang**

### ***2.2.1. Thực trạng triển khai cơ chế, chính sách và văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình NTM***

Đặc biệt, huyện Tây Giang đã thực hiện tốt các chính sách thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng vào việc giám sát, thực hiện các dự án NTM. Người dân được khuyến khích tham gia đóng góp ý kiến và theo dõi các chương trình, nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm của các cấp chính quyền.

Trong những năm qua Huyện ủy, HĐND, UBND, BCĐ các Chương trình MTQG huyện, Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện đã ban hành các Nghị quyết, công văn, kế hoạch,... hướng dẫn việc triển khai tuyên truyền, xây dựng nông thôn mới.

### ***2.2.2. Thực trạng tổ chức bộ máy quản lý về xây dựng nông thôn mới***

Ủy ban nhân dân huyện thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia, do đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện làm Trưởng ban. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan Thường trực Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, đảm nhiệm vai trò chủ trì trong việc triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Các cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc và các phòng, ban, ngành có liên quan tham gia vào Ban Chỉ đạo. Đồng thời, Thường trực Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới thường tổ chức các hoạt động để nâng cao năng lực cho cán bộ thực hiện Chương trình xây dựng NTM, bao gồm việc xây dựng tài liệu, tổ chức đào tạo, tập huấn và đánh giá hiệu quả công tác đào tạo cho cán bộ.

Ở cấp xã, Ban Chỉ đạo và Ban Quản lý xã được tổ chức chặt chẽ, với sự tham gia của nhiều cán bộ chủ chốt và các đoàn thể, cộng đồng dân cư, giúp thúc đẩy tính dân chủ và sự tham gia tích cực của cộng đồng trong xây dựng NTM.

### ***2.2.3. Thực trạng tuyên truyền, nâng cao nhận thức về xây***

### ***dựng NTM***

Huyện Tây Giang đã nỗ lực sử dụng nhiều hình thức tuyên truyền khác nhau, bao gồm các buổi họp dân, hội thảo, tập huấn và thông qua các kênh thông tin đại chúng như đài phát thanh, loa truyền thanh cơ sở, áp phích và tờ rơi. Những hình thức này giúp phổ biến thông tin về Chương trình NTM đến mọi tầng lớp Nhân dân, bao gồm cả những khu vực xa xôi.

Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể: Các tổ chức đoàn thể như: Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên và Mặt trận Tổ quốc đã đóng vai trò tích cực trong việc tuyên truyền và vận động người dân tham gia vào quá trình xây dựng NTM. Các tổ chức này là cầu nối quan trọng giữa chính quyền và người dân, giúp truyền tải thông tin một cách gần gũi và dễ hiểu.

#### ***2.2.4. Thực trạng công tác huy động, quản lý và sử dụng nguồn lực thực hiện xây dựng NTM***

Tổng nguồn lực huy động thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2023 và 9 tháng đầu năm 2024 khoảng 92.668,30 triệu đồng, trong đó, vốn ngân sách trung ương 25.276,60 triệu đồng chiếm 27,28%, vốn ngân sách địa phương (tỉnh, huyện) 61.341,70 triệu đồng, chiếm 66,19%, vốn lồng ghép từ các Chương trình MTQG, các chương trình, dự án khác thực hiện trên địa bàn nông thôn khoảng 5.302,0 triệu đồng, chiếm 5,72%, vốn tín dụng khoảng 0 đồng, chiếm 0%; vốn doanh nghiệp, HTX, tổ chức kinh tế 0 đồng, chiếm 0%; người dân và cộng đồng đóng góp tự nguyện khoảng 748,0 triệu đồng, chiếm 0,81%.

#### ***2.2.5. Thực trạng công tác thanh tra, giám sát về xây dựng nông thôn mới***

Số lượng các đợt thanh kiểm tra dao động từ 15 đến 19 đợt mỗi năm. Năm 2021 và 2023 có số đợt kiểm tra cao nhất với 19 đợt, trong khi năm 2020 và 2022 có số đợt ít hơn một chút (15 và 17).

Điều này cho thấy tần suất kiểm tra khá ổn định qua các năm, thể hiện sự quan tâm liên tục của các cơ quan chức năng đối với Chương trình NTM.

### **2.2.6. Thực trạng công tác xử lý vi phạm quản lý về XD NTM**

Số lượng các vụ vi phạm tương đối ổn định và không nhiều, dao động từ 2 - 3 vụ mỗi năm. Số lượt vi phạm cao nhất là vào năm 2021 (3 vụ) và các năm còn lại có 2 vụ vi phạm. Điều này cho thấy mức độ vi phạm trong quá trình thực hiện Chương trình NTM là tương đối thấp, cho thấy huyện Tây Giang đã duy trì được sự tuân thủ và thực hiện tương đối tốt các quy định và chính sách của Chương trình.

## **2.3. Đánh giá chung về thực trạng quản lý xây dựng nông thôn mới ở huyện Tây Giang**

### **2.3.1. Những kết quả đạt được**

#### **2.3.1.1. Công tác triển khai các cơ chế, chính sách và văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình NTM**

Các cơ chế, chính sách từ cấp Trung ương và tỉnh đã được huyện Tây Giang triển khai thực hiện, bao gồm những văn bản quan trọng như: Nghị quyết số 19-NQ/TW, Nghị quyết số 26/NQ-CP, Quyết định số 1689/QĐ-TTg, Quyết định số 263/QĐ-TTg và các Nghị định, Quyết định khác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

#### **2.3.1.2. Công tác tổ chức bộ máy quản lý về XD NTM**

Bộ máy tổ chức triển khai Chương trình xây dựng NTM từ cấp huyện đến cấp xã đã được thành lập và hoạt động một cách chặt chẽ, với sự tham gia của nhiều cơ quan chức năng và cộng đồng dân cư. Huyện đã chủ động ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, quy hoạch và kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Chương trình.

Huyện Tây Giang đã thành lập và kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG từ huyện đến cấp xã. Các Ban Chỉ đạo này chịu trách nhiệm lãnh đạo, điều hành, triển khai các kế hoạch và giải pháp

trong Chương trình NTM, đảm bảo sự phối hợp giữa các cấp, ngành, địa phương.

#### *2.3.1.3. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về XD NTM*

Huyện Tây Giang đã triển khai nhiều phương thức tuyên truyền khác nhau để phổ biến Chương trình xây dựng NTM đến người dân, bao gồm: Thông tin trên hệ thống phát thanh, truyền hình của huyện và xã; tổ chức các buổi họp thôn, xã để phổ biến về chính sách, kế hoạch xây dựng NTM; phát tài liệu, tờ rơi và thông qua các buổi sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể (Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên).

#### *2.3.1.4. Công tác huy động, quản lý và sử dụng nguồn lực thực hiện xây dựng NTM*

Huyện Tây Giang đã huy động đa dạng các nguồn lực để thực hiện Chương trình NTM, bao gồm:

Từ ngân sách Trung ương, tỉnh và huyện. Các nguồn này chủ yếu tập trung vào việc phát triển hạ tầng như xây dựng đường giao thông nông thôn, trường học, trạm y tế, điện và nước sạch.

Người dân địa phương đã tham gia đóng góp tài chính, ngày công lao động, hiến đất để xây dựng các công trình công cộng và phát triển sản xuất.

#### *2.3.1.5. Công tác thanh tra, giám sát về xây dựng NTM*

Huyện Tây Giang đã thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra từ cấp huyện đến xã nhằm giám sát việc thực hiện Chương trình XD NTM. Các đoàn này bao gồm đại diện các cơ quan chức năng như: Cơ quan Thường trực về Chương trình MQTG XD NTM, Ủy ban nhân dân huyện, các phòng chuyên môn và đại diện của Mặt trận Tổ quốc, đảm bảo tính khách quan trong quá trình thanh tra, kiểm tra.

Công tác thanh tra, kiểm tra được thực hiện thường xuyên và có sự chỉ đạo sát sao từ cấp trên.

#### *2.3.1.6. Công tác xử lý vi phạm quản lý về xây dựng NTM*

Các biện pháp phòng ngừa đã giúp giảm thiểu các vi phạm trong giai đoạn sau, đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả trong việc triển khai Chương trình xây dựng NTM. Công tác thanh tra, kiểm tra thường xuyên đã giúp phát hiện sớm các sai phạm, tránh hậu quả nghiêm trọng.

### **2.3.2. Những tồn tại, hạn chế**

#### **2.3.2.1. Công tác triển khai các cơ chế, chính sách và văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình NTM**

Nhiều cơ chế và chính sách từ cấp trên chưa hoàn toàn phù hợp với điều kiện thực tế của huyện, đặc biệt là với đặc thù của đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế khó khăn.

#### **2.3.2.2. Công tác tổ chức bộ máy quản lý về XD NTM**

Mặc dù huyện đã thành lập Ban Chỉ đạo, nhưng việc phối hợp giữa các cấp và ngành vẫn còn gặp khó khăn, dẫn đến sự chồng chéo trong nhiệm vụ và thiếu hiệu quả trong triển khai các kế hoạch. Cơ cấu tổ chức đôi khi vẫn mang tính rập khuôn, chưa linh hoạt trong việc điều chỉnh cho phù hợp với nhu cầu thực tiễn và đặc thù địa phương.

#### **2.3.2.3. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về XD NTM**

Mặc dù đã có nhiều phương thức tuyên truyền, nhưng chưa đủ mạnh mẽ để đảm bảo tất cả người dân, đặc biệt là những người ở vùng sâu, vùng xa, đều nhận thức đầy đủ về Chương trình NTM. Việc tuyên truyền đôi khi thiếu sự kết nối chặt chẽ với các tổ chức cộng đồng và chưa thu hút được sự tham gia tích cực từ người dân.

#### **2.3.2.4. Công tác huy động, quản lý và sử dụng nguồn lực thực hiện xây dựng NTM**

Việc huy động nguồn lực từ người dân, các tổ chức chưa đạt hiệu quả cao và nguồn lực sử dụng chưa được phân bổ hợp lý theo nhu cầu thực tế. Mặc dù có sự giám sát, nhưng việc công khai và minh bạch trong quản lý nguồn vốn chưa được thực hiện triệt để, dẫn đến sự nghi ngờ từ phía cộng đồng.

### *2.3.2.5. Công tác thanh tra, giám sát về xây dựng NTM*

Nguồn lực cho công tác thanh tra, giám sát còn hạn chế, dẫn đến việc kiểm tra không thường xuyên và không đầy đủ, không phát hiện kịp thời các sai phạm.

### *2.3.2.6. Công tác xử lý vi phạm quản lý về xây dựng NTM*

Công tác xử lý vi phạm đôi khi chưa thực sự nghiêm minh, dẫn đến tình trạng tái phạm và không đủ sức răn đe. Đội ngũ cán bộ thanh tra, kiểm tra còn thiếu, thiếu kinh nghiệm và chuyên môn, ảnh hưởng đến hiệu quả trong việc phát hiện và xử lý vi phạm.

## **2.3.3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế**

### *2.3.3.1. Nguyên nhân khách quan*

Tình hình kinh tế-xã hội của huyện còn nhiều khó khăn, nguồn thu tại chỗ đạt thấp, nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng dân sinh còn hạn chế, nhất là trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

Địa hình khó khăn và đặc điểm vùng đồng bào dân tộc thiểu số gây cản trở lớn cho việc triển khai các dự án hạ tầng, giao thông và phát triển kinh tế. Trình độ dân trí thấp, phong tục tập quán sinh hoạt và sản xuất của người dân tộc thiểu số cũng làm chậm quá trình tiếp cận và thực hiện các tiêu chí NTM

### *2.3.3.2. Nguyên nhân chủ quan*

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền một số nơi chưa được quan tâm đúng mức, còn nặng về nguồn lực đầu tư. Công tác tuyên truyền, vận động xây dựng NTM, cũng như huy động các nguồn lực xã hội cho xây dựng NTM, việc thu hút vốn đầu tư của doanh nghiệp vào nông nghiệp, nông thôn còn hạn chế.

Một số địa phương chưa tích cực chủ động xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện duy trì, nâng cao chất lượng các chỉ tiêu, tiêu chí NTM và chưa thực sự phát huy hết nội lực trong Nhân dân.

## **Kết luận Chương 2**



### **CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP CỦA ĐỀ ÁN QUẢN LÝ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở HUYỆN TÂY GIANG, TỈNH QUẢNG NAM**

#### ***3.1. Cơ sở đề ra giải pháp xây dựng Đề án quản lý xây dựng NTM ở huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam***

##### ***3.1.1. Quan điểm xây dựng NTM giai đoạn 2021 – 2025 tầm nhìn đến năm 2030***

##### ***3.1.2. Mục tiêu xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030 ở huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam***

###### ***3.1.2.1. Mục tiêu tổng quát***

###### ***3.1.2.2. Mục tiêu cụ thể***

#### ***3.2. Các giải pháp của Đề án quản lý xây dựng nông thôn mới ở huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam***

##### ***3.2.1. Hoàn thiện việc triển khai các cơ chế, chính sách và văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình NTM***

###### ***3.2.1.1. Mục tiêu của giải pháp***

Nhằm hoàn thiện việc triển khai cơ chế, chính sách và văn bản hướng dẫn Chương trình NTM là để đảm bảo các văn bản pháp lý được ban hành đồng bộ, khả thi và sát với thực tiễn.

###### ***3.2.1.2. Các hoạt động cần thực hiện***

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện khung khổ pháp luật, hệ thống cơ chế chính sách hỗ trợ xây dựng NTM, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế; chỉ đạo các địa phương chủ động ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ thực hiện các nội dung của Chương trình theo hướng nâng cao chất lượng, đi vào chiều sâu và bền vững.

Ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh hỗ trợ để đầu tư các nội dung trong Chương trình NTM theo tỷ lệ, định mức quy định. Ngân sách cấp huyện, xã bố trí đối ứng để thực hiện theo tỷ lệ do HĐND cấp huyện quy định.

##### ***3.2.2. Hoàn thiện tổ chức bộ máy QLNN về xây dựng NTM***

###### ***3.2.2.1. Mục tiêu của giải pháp***

Nhằm hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về XD NTM là nâng cao hiệu lực và hiệu quả trong công tác quản lý và điều hành, đảm bảo bộ máy hoạt động khoa học, chặt chẽ và linh hoạt.

#### *3.2.2.2. Các hoạt động cần thực hiện*

Tập trung các giải pháp nâng cao năng lực và vai trò lãnh đạo, điều hành và hoạt động của đội ngũ cán bộ cơ sở cả về số lượng và chất lượng; đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển của KT-XH ngày càng cao trong bối cảnh thích ứng với thay đổi điều kiện tự nhiên và KT-XH, đặc biệt kinh tế hội nhập.

Cần phải tăng cường công tác đào tạo, nâng cao trình độ quản lý cho đội ngũ cán bộ quản lý nguồn vốn ở các cấp tỉnh, huyện, xã.

### ***3.2.3. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức về xây dựng NTM***

#### *3.2.3.1. Mục tiêu của giải pháp*

Nhằm tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức về xây dựng NTM là giúp cộng đồng địa phương hiểu rõ về lợi ích và trách nhiệm khi tham gia vào Chương trình.

#### *3.2.3.2. Các hoạt động cần thực hiện*

Đổi mới và đẩy mạnh công tác tuyên truyền theo chiều rộng lẫn chiều sâu, gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

Tiếp tục quán triệt và tuyên truyền nâng cao nhận thức đến tất cả cán bộ, đảng viên, các tổ chức, đơn vị và toàn thể Nhân dân xây dựng NTM là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt.

### ***3.2.4. Tăng cường công tác huy động, quản lý và sử dụng nguồn lực thực hiện xây dựng nông thôn mới***

#### *3.2.4.1. Mục tiêu của giải pháp*

Nhằm tăng cường công tác huy động, quản lý và sử dụng nguồn lực cho xây dựng NTM là đảm bảo huy động tối đa các nguồn lực sẵn có, đồng thời phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn kinh

phí, nhân lực, vật lực.

#### *3.2.4.2. Các hành động cần thiết để thực hiện*

Cần tiếp tục chỉ đạo lồng ghép, phối hợp các chương trình, dự án, chính sách, đa dạng hóa các nguồn vốn huy động, để thực hiện Chương trình xây dựng NTM nhanh, bền vững ở vùng DTTS&MN, vùng đặc biệt khó khăn.

### **3.2.5. Hoàn thiện công tác thanh tra, giám sát về XD NTM**

#### *3.2.5.1. Mục tiêu của giải pháp*

Nhằm hoàn thiện công tác thanh tra, giám sát về xây dựng NTM là để tăng cường tính minh bạch và công bằng, phát hiện kịp thời những bất cập và sai phạm, đồng thời đưa ra các biện pháp khắc phục hiệu quả.

#### *3.2.5.2. Các hành động cần tiến hành*

Công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình xây dựng nông thôn mới đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo thành công của các mục tiêu trong lĩnh vực này.

Thông qua công tác kiểm tra, giám sát nhằm kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện chương trình ở các địa phương, qua đó đề xuất các giải pháp và kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý.

### **3.2.6. Tăng cường công tác xử lý vi phạm QLNN về XD NTM**

#### *3.2.6.1. Mục tiêu của giải pháp*

Nhằm tăng cường công tác xử lý vi phạm trong quản lý nhà nước về xây dựng NTM là tạo ra môi trường quản lý nghiêm minh, đảm bảo tính răn đe và củng cố kỷ luật trong quá trình triển khai Chương trình.

#### *3.2.6.2. Các hoạt động cần tiến hành*

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý ở địa phương về kỹ năng quản lý dự án, xử lý vi phạm và giám sát các hoạt động xây dựng NTM.

Thành lập đội ngũ chuyên trách về thanh tra, giám sát thực hiện NTM tại cấp huyện và xã, đảm bảo việc phát hiện sớm và xử lý vi phạm kịp thời.

Tổ chức các đợt thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất đối với các công trình xây dựng NTM, nhất là tại các khu vực trọng điểm có nguy cơ vi phạm.

### **Kết luận Chương 3**

## **CHƯƠNG 4: TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### ***4.1. Phân công, tổ chức thực hiện các giải pháp của Đề án***

#### ***4.1.1. Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG huyện Tây Giang***

Chủ trì xây dựng kế hoạch tổng thể về CT NTM trên toàn huyện, trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình thực hiện và phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị liên quan.

Điều phối và hướng dẫn các xã thực hiện Chương trình, đảm bảo tính đồng bộ và hiệu quả.

Thực hiện giám sát và đánh giá toàn diện quá trình triển khai các tiêu chí NTM tại từng xã.

Báo cáo định kỳ tình hình thực hiện Chương trình NTM, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp cụ thể lên UBND huyện và Ban Chỉ đạo cấp tỉnh.

Xây dựng các chương trình tập huấn, bồi dưỡng năng lực cho cán bộ phụ trách NTM ở các cấp.

Chỉ đạo thực hiện các hoạt động tuyên truyền, vận động người dân và cộng đồng tích cực tham gia xây dựng NTM, đặc biệt chú trọng các khu vực khó khăn.

#### ***4.1.2. Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện***

Tham mưu cho UBND huyện trong việc lập kế hoạch chi tiết triển khai Chương trình NTM, phù hợp với đặc điểm và điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội của huyện.

Hướng dẫn các xã phát triển mô hình sản xuất nông nghiệp bền vững, gắn với phát triển chuỗi giá trị; chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng phát triển sản xuất hàng hóa, có hiệu quả kinh tế cao.

Hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương phát triển kinh tế vườn, trang trại, hợp tác xã, tổ hợp tác; xây dựng cơ chế chính sách thúc đẩy liên kết giữa các loại hình kinh tế ở nông thôn.

Phối hợp với các xã để xây dựng và triển khai các mô hình

điểm về sản phẩm OCOP (Chương trình mỗi xã một sản phẩm); tổ chức đào tạo, tập huấn cho người dân và hợp tác xã về quản lý sản xuất, xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm.

#### **4.1.3. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện**

Thực hiện lập kế hoạch ngân sách hàng năm cho các dự án thuộc Chương trình NTM, ưu tiên nguồn vốn cho các xã khó khăn hoặc chưa đạt chuẩn.

Xây dựng các kế hoạch kiểm tra định kỳ và đột xuất việc sử dụng nguồn vốn tại các xã. Báo cáo và xử lý các vi phạm (nếu có) trong quản lý tài chính liên quan đến Chương trình NTM.

Giám sát việc phân bổ và sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, đảm bảo minh bạch và hiệu quả.

Thực hiện công tác quản lý tài chính đối với các nguồn vốn thực hiện Chương trình theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan.

#### **4.1.4. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện**

Hướng dẫn các xã về quy hoạch và xây dựng các nghĩa trang nhân dân, kế hoạch triển khai các dự án xây dựng đường giao thông, hệ thống thủy lợi và điện; tăng cường giám sát chất lượng các công trình hạ tầng nông thôn mới đảm bảo theo quy định.

#### **4.1.5. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện**

Tham mưu UBND huyện về công tác quy hoạch, quản lý và sử dụng tài nguyên đất đai, đặc biệt ưu tiên dành quỹ đất cho phát triển hạ tầng nông thôn.

#### **4.1.6. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện**

Tham mưu, thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến chính sách xã hội trong Chương trình NTM, bao gồm: Quản lý và giám sát các chương trình hỗ trợ người nghèo, chính sách bảo hiểm y tế, và các hoạt động an sinh xã hội khác; thực hiện các chương trình đào tạo

nghề và tạo việc làm cho người dân.

Triển khai các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo thông qua các chương trình đào tạo nghề và tạo việc làm, đặc biệt tập trung vào lao động là người dân tộc thiểu số.

#### ***4.1.7. Các Phòng, ban, ngành có tiêu chí, chỉ tiêu NTM liên quan đến ngành mình thực hiện các nhiệm vụ***

Xây dựng kế hoạch; rà soát, tổng hợp và đề xuất các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nguồn vốn và phương án thực hiện đối với các nội dung, chỉ tiêu, tiêu chí thuộc lĩnh vực quản lý của ngành, gửi Phòng Nông nghiệp và PTNT (Cơ quan chủ trì Chương trình) tổng hợp vào kế hoạch chung của Chương trình.

Xây dựng kế hoạch công tác kiểm tra, thẩm tra, thẩm định, chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí NTM các cấp thuộc ngành quản lý.

#### ***4.1.8. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện và các tổ chức thành viên***

Tổ chức các phong trào thi đua, vận động người dân tham gia tích cực vào chương trình xây dựng NTM như: “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, “Ngày vì môi trường xanh - sạch - đẹp”

Tăng cường tuyên truyền chính sách, chủ trương của Đảng và Nhà nước về xây dựng NTM, đặc biệt tại các xã vùng sâu, vùng xa, nơi người dân còn gặp nhiều khó khăn.

Triển khai các phong trào xây dựng nếp sống văn minh, xây dựng gia đình văn hóa, thôn bản kiểu mẫu. Phối hợp giám sát việc triển khai các tiêu chí NTM, đảm bảo minh bạch, công bằng trong quản lý và sử dụng nguồn lực.

Tiếp nhận và phản hồi các ý kiến, đề xuất, khiếu nại của người dân liên quan đến chương trình NTM, giúp xây dựng lòng tin và đồng thuận xã hội.

#### **4.1.9. Trung tâm VH-TT&TT-TH huyện**

Cơ quan truyền thông có trách nhiệm thường xuyên cập nhật, thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đầy đủ, kịp thời về hoạt động xây dựng NTM trên các phương tiện thông tin đại chúng.

#### **4.1.10. Trách nhiệm của UBND các xã**

UBND các xã đóng vai trò quan trọng trong việc triển khai thực hiện Chương trình NTM tại cơ sở. Lập kế hoạch cụ thể cho từng thôn, tổ chức thực hiện và theo dõi tiến độ của các dự án thuộc chương trình NTM; huy động sự tham gia của người dân trong việc thực hiện các công trình công cộng và phát triển sản xuất. Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM trong giai đoạn 5 năm và hàng năm gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và xác định các tiêu chí ưu tiên thực hiện, dựa trên nguồn lực hiện có và nhu cầu thực tế của từng xã.

Tổ chức các buổi họp thôn, bản định kỳ để tiếp nhận ý kiến người dân, điều chỉnh kế hoạch triển khai khi cần thiết.

Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt rà soát, bổ sung hoàn chỉnh quy hoạch NTM cấp xã phù hợp với quy hoạch vùng huyện.

Chỉ đạo rà soát và thực hiện kế hoạch xây dựng NTM các thôn trên địa bàn để phù hợp với Kế hoạch xây dựng NTM của huyện; nâng cấp và hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã (giao thông, thủy lợi, điện, nước sạch, môi trường, y tế, giáo dục) đảm bảo kết nối đồng bộ với cơ sở hạ tầng của các xã trên địa bàn.

#### **4.2. Lộ trình thực hiện các giải pháp**

4.2.1. *Giai đoạn 1 (6 tháng đầu năm 2025): Chuẩn bị và lập kế hoạch*

4.2.2. *Giai đoạn 2 (2025 - 2026): Thực hiện các nhiệm vụ*



*trọng tâm*

- Triển khai các giải pháp huy động nguồn lực, đặc biệt là xã hội hóa.

- Tăng cường giám sát và kiểm tra việc thực hiện các tiêu chí.

- Chú trọng xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu (đường giao thông, trường học, hệ thống cấp nước, v.v.) và nâng cao thu nhập cho người dân.

*4.2.3. Giai đoạn 3 (2027-2030): Hoàn thiện và duy trì các tiêu chí*

- Hoàn thành các tiêu chí còn lại, tập trung vào phát triển văn hóa, môi trường và đời sống tinh thần cho người dân.

- Đánh giá, tổng kết và rút kinh nghiệm để hoàn thiện các mô hình quản lý hiệu quả.

- Thiết lập cơ chế giám sát định kỳ nhằm duy trì kết quả và phát triển bền vững.

### **4.3. Kinh phí thực hiện các giải pháp của Đề án**

#### *4.3.1. Nguồn kinh phí*

Ngân sách Nhà nước: Bao gồm ngân sách Trung ương, tỉnh và huyện (được phân bổ theo quy định).

Đóng góp từ cộng đồng: Người dân tham gia bằng ngày công lao động, hiến đất, nguyên vật liệu hoặc tài chính.

Nguồn xã hội hóa: Huy động sự tham gia của doanh nghiệp, tổ chức phi chính phủ và các quỹ hỗ trợ phát triển.

#### *4.3.2. Dự toán kinh phí*

Xây dựng cơ sở hạ tầng: 70% tổng kinh phí, tập trung vào các tiêu chí về giao thông, điện, nước và trường học.

Phát triển sản xuất và nâng cao thu nhập: 20-25% tổng kinh phí, ưu tiên hỗ trợ các mô hình sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện địa phương.

Nâng cao năng lực quản lý: 5-10% tổng kinh phí, bao gồm đào tạo cán bộ, truyền thông và tổ chức các hoạt động tuyên truyền.

#### *4.3.3. Cơ chế quản lý kinh phí*

Thực hiện công khai, minh bạch trong phân bổ và sử dụng nguồn vốn.

Lập tổ kiểm tra, giám sát độc lập để đánh giá hiệu quả sử dụng kinh phí và xử lý kịp thời các sai phạm.

### **Kết luận Chương 4**

## KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

### *1. Kết luận*

Sau quá trình nghiên cứu và đánh giá về tình hình quản lý xây dựng Nông thôn mới tại huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam, Đề án đã chỉ ra những kết quả nổi bật, cũng như các hạn chế và thách thức trong công tác triển khai Chương trình nông thôn mới.

Chương trình xây dựng Nông thôn mới tại huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam, đã khẳng định vai trò quan trọng của một chủ trương đúng đắn và phù hợp với điều kiện thực tiễn. Dưới sự chỉ đạo sát sao của các cấp ủy Đảng, chính quyền, cùng sự đồng lòng của cộng đồng dân cư, Tây Giang đã đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận:

*Một là*, triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách và văn bản hướng dẫn của Trung ương, tỉnh Quảng Nam và huyện về xây dựng NTM. Bộ máy quản lý Nhà nước từ cấp huyện đến cấp xã được kiện toàn, đảm bảo sự đồng bộ trong quản lý và điều hành.

*Hai là*, các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, bao gồm giao thông, điện, nước sạch, trường học và trạm y tế đã được đầu tư và hoàn thành, góp phần cải thiện điều kiện sống của người dân.

*Ba là*, đời sống của người dân, đặc biệt là tại các xã đã đạt chuẩn NTM, được nâng cao. Thu nhập bình quân đầu người tăng, tỷ lệ hộ nghèo giảm đáng kể. Việc huy động nguồn lực từ cộng đồng và doanh nghiệp đã tạo thêm sức mạnh cho quá trình xây dựng NTM.

*Bốn là*, nhận thức của người dân về Chương trình xây dựng NTM được nâng cao thông qua các hoạt động tuyên truyền. Điều này góp phần tăng cường sự đồng thuận của người dân trong việc thực hiện các tiêu chí NTM.

Để thực hiện Chương trình NTM một cách bền vững, cần tiếp tục tập trung vào hoàn thiện cơ chế, chính sách, tăng cường hiệu quả quản lý và sử dụng nguồn lực; đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền để

nâng cao hơn nữa sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, ngành và cộng đồng dân cư.

## **2. Kiến nghị**

### **2.1. Đối với Chính phủ và các Bộ ngành trung ương:**

Tăng cường hỗ trợ nguồn lực cho huyện miền núi.

Đẩy mạnh chính sách vay vốn ưu đãi.

### **2.2. Đối với UBND tỉnh, các sở, ngành tỉnh Quảng Nam**

Phân bổ nguồn lực hợp lý hơn.

Đẩy mạnh chương trình đào tạo, nâng cao năng lực quản lý.